TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 24/3/2023.
Về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Đắc Chí
2. Bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2022 về việc ***"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Bùi Thị T trình bày: Tôi với anh Bùi Văn H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông vào ngày 24/7/2017. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống sinh được 02 con là Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 và Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021.Trong thời gian chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn như chửi mắng nhau, anh H có quan hệ với người phụ nữ khác và bị tôi phát hiện, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thực tế đã ly thân với nhau khoảng 02 tháng nay. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Có 02 con là Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021 và Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018. Tôi có nguyện vọng nuôi con Bùi Ngọc Kim A đến tuổitrưởng thành vì con còn nhỏ. Tôi Đồng ý giao con tên Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 cho

anh Bùi Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn – Anh Bùi Văn H trình bày: Tôi với cô Bùi Thị T chung sống và kết hôn nhau năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, tôi thừa nhận lỗi sai xuất phát từ tôi nhưng sau đó cô T làm quá mọi chuyện hay sỉ vả chồng, tôi không được tôn trọng. Thực tế vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 tháng nay. Nay cô T khởi kiện ly hôn với tôi thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hiện tại 02 con Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021 và Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 đang do tôi và ông bà Nội nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ đến nay nên tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành. Mục đích để 02 con được gần nhau, không muốn chia tách. Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất: thuận tình ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Nguyên đơn, bị đơn không thống nhất: Tranh chấp về quyền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H;

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Giao con Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 cho anh Bùi Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị T, anh H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết về vấn đề tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: (Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp): Chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn H, xin được trực tiếp nuôi con chung; Anh H đang cư trú tại Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông do vậy, xác định đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ mở phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án giữa chị T và anh H không thỏa thuận với nhau được về vấn đề con chung, do đó Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/7/2017, anh H và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông trên cơ sở tự nguyện, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh H và chị T tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh H và chị T đều kiên quyết xin ly hôn. HĐXX xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T đã không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Điều này thể hiện mục đích hôn nhân giữa anh H và chị T không đạt được, các bên đã không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T: chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn H, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự..

- Về con chung: Đối với 02 cháu Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 và Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021, HĐXX xét thấy: tính tới thời điểm xét xử cháu K mới được hơn 05 tuổi 01 tháng; cháu A được hơn 22 tháng nên không tiến hành lấy lời khai của cháu K và cháu A mà HĐXX xét điều kiện nuôi con và nguyện vọng của các đương sự.

Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau:

"Điều 81: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

1. .....

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp có người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Tại bản tự khai, tại phiên tòa các đương sự dã cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ và đều thừa nhận:

- Các đương sự không trực tiếp nuôi con mà cùng nhau đi làm ăn kinh tế và nhờ bố mẹ chồng nuôi con hộ,

- Các đương sự đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Đây là các tình tiết được các bên thừa nhận, là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Bùi Ngọc Kim A của chị T, HĐXX xét thấy: Cháu A là nữ, dưới 36 (Ba mươi sáu) tháng tuổi, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ hơn; nguyện vọng của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần phải giao con Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về cháu Bùi Duy Khoa: Giao con Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 cho anh Bùi Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 144; Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí, lệ phí Tòa án.

Tuyênxử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị T.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H

2. Về con chung: Giao con Bùi Ngọc Kim A, sinh ngày 05/5/2021 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con Bùi Duy K, sinh ngày 17/02/2018 cho anh Bùi Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị T, anh H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở các anh chị thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dựng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000086 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CC THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh